

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 194 /2022/HSST

Ngày 28 tháng 7 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Lành

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Mai

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Lệ Xuân, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tiến hành xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 164/2022/HSST, ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 185/2022/QĐXXST – HS ngày 06 /7/2022 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Thị T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

- Sinh ngày: 14 tháng 11 năm 1959, tại: Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: tổ D, phường T, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 07/10; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Trần Quang V (đã chết); Con bà: Đặng Thị Q, sinh năm 1933; Gia đình có 08 anh em, bị cáo là con thứ ba; Chồng: Trần Xuân T, sinh năm 1959 (đã ly hôn); Có 02 con: Con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1997.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 21/3/2022). Có mặt tại phiên tòa.

**2. Phùng Tiến V.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam.

- Sinh ngày: 02 tháng 5 năm 1982, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: xóm Đ, xã S, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Hoa; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Phùng Văn H, sinh năm 1956; Con bà: Hoàng Thị H, sinh năm 1956; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Trần Thị H, sinh năm 1987; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 21/3/2022). Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Nông Thị L.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

- Sinh ngày: 12 tháng 11 năm 1977, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: tổ S, phường P, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Nông Thanh L, sinh năm 1952. Con bà: Triệu Thị T, sinh năm 1951; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Chồng: Phùng Minh H, sinh năm 1971; Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2004.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 21/3/2022). Có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Lê Văn T.** Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nữ.

- Sinh ngày: 20 tháng 11 năm 1981, tại Thái Nguyên.

- Nơi cư trú: xóm B, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

- Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ (Đảng, chính quyền, đoàn thể) trước khi phạm tội: Không; Con ông: Lê Văn T1, sinh năm 1951; Con bà: Phạm Thị D, sinh năm 1954; Gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ tư; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015.

- Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/3/2022 đến ngày 21/3/2022). Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Bà Vũ Thị Vân A, sinh năm 1969; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ , phường P, thành phố T.N tỉnh Thái Nguyên

Người chứng kiến: Bà Phạm Thị T, sinh năm 1960; Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ V, phường Q, thành phố T.N, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 15/3/2022, tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại quán game bắn cá thuộc tổ D, phường P, thành phố T.N do anh Lê Văn T làm chủ, có một số đối tượng đang đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền V Nam đồng. Hồi 17 giờ 30 phút cùng ngày Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra quán game trên, phát hiện bắt quả tang 04 người đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm, sát phạt nhau bằng tiền V Nam đồng, gồm: Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L và Lê Văn T. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với các đối tượng trên và thu giữ vật chứng gồm: 8.085.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước V Nam trong đó thu giữ của L số tiền 3.260.000 đồng (thu tại chỗ ngồi của L số tiền là 2.840.000 đồng; thu tại trong ví của L số tiền 420.000. đồng); Thu giữ tại chỗ ngồi của V số tiền 250.000 đồng; T tự giao nộp số tiền 3.035.000 đồng; T tự giác giao nộp số tiền 1.540.000 đồng.

+ 01 bộ tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, từ quân A đến quân K, đã qua sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L và Lê Văn T cùng khai nhận: Khoảng 13h 30 phút ngày 15/3/2022, Phùng Tiến V đến quán game bắn cá của anh Lê Văn T thuộc tổ V, phường P, thành phố T. N để sửa điều hòa cho quán. Sau đó, V ra chơi game trong quán, đến khoảng 15h cùng ngày thì V không chơi nữa và ra ghế sofa của quán ngồi. Lúc này, Trần Thị T đang chơi game tại quán, không chơi nữa và rủ V đánh bạc bằng hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, V đồng ý. T lấy bộ bài có sẵn ở quán để đánh bạc cùng V. Khoảng 15h 30 phút cùng ngày Nông Thị L đến game của T, thấy V và T đang đánh bạc thì L xin tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Lê Văn T đến quán game trên thì thấy T, V và L đang đánh bạc bằng hình thức đánh sâm ăn tiền nên đã vào tham gia cùng. Lúc này, vị trí các đối tượng ngồi tham gia đánh bạc theo chiều kim đồng hồ như sau: V, L, T, T.

Về hình thức đánh bạc các đối tượng quy ước như sau: Các đối tượng sử dụng 01 bộ bài tứ lơ khơ gồm 52 quân bài, tiến hành chia bài lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ mỗi người một quân bài đến khi có 10 quân bài thì dừng lại và úp quân bài thừa xuống. Người chia bài là người đánh trước, có thể đánh 01 quân

bài hoặc nhiều quân bài theo cặp (hai quân bài trùng số); sảnh (03 quân bài thứ tự L tiếp); tứ quý (04 quân bài cùng số); Thứ tự các quân bài là 3,4,5....J,Q,K,A, 2 (Trong đó 3 là quân bài nhỏ nhất, 2 là quân bài lớn nhất). Người chơi tiến hành đánh lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ, người chơi sau đánh quân bài lớn hơn quân bài của người chơi trước. Người thắng là người đánh hết 10 quân bài trước. Những người thua phải trả cho người thắng 10.000 đồng/1 quân bài còn lại. Nếu ai không đánh được quân nào thì gọi là “Cháy” và phải trả cho người thắng 150.000 đồng. Trường hợp sau khi chia bài xong, một trong những người chơi nhận thấy bài mình đẹp và có thêm những khả năng thắng được những người chơi còn lại thì lúc đó người chơi sẽ “Báo sâm” (xin làng) để có quyền được đi trước và sẽ đi lần lượt những quân bài của mình. Nếu người nào “Báo sâm” mà không bị chặn thì được thu của những người còn lại mỗi người 200.000 đồng, nếu bị chặn thì người “Báo sâm” phải trả cho người chặn 600.000 đồng. Các đối tượng cùng nhau đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Về số tiền các đối tượng dùng để đánh bạc: Trần Thị T khai nhận dùng số tiền khoảng 2.000.000 đồng; Nông Thị L khai nhận dùng số tiền khoảng 800.000 đồng; Phùng Tiến V khai dùng số tiền khoảng 1.000.000 đồng; Lê Văn T khai nhận dùng số tiền khoảng 3.300.000 đồng. Các đối tượng đều xác định số tiền 8.085.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang là tiền của các đối tượng dùng vào việc đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, trong quá trình đánh bạc đến khi bị cơ quan Công an bắt quả tang, không có ai bỏ thêm tiền vào chiếu bạc.

Lời khai nhận tội của Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L và Lê Văn T phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, lời khai của những người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

***Vật chứng của vụ án gồm:***

- Số tiền 8.085.000 đồng, tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng.

Hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 172/ CT- VKSTPTN, ngày 31/5/ 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã truy tố Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Tại phần tranh luận, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đã công bố bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”:

Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T; Xử phạt Trần Thị T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; Xử phạt Phùng Tiến V từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; Xử phạt Nông Thị L từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng; Xử phạt Lê Văn T từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng;

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 (Mười lăm triệu đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.085.000 VNĐ (Tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST nộp ngân sách nhà nước.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận thừa nhận việc truy tố, xét xử là không oan. Các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin hưởng mức án thấp nhất và xin được cải tạo tại địa phương.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

- **Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:** Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố

Thái Nguyên, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

**- Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội:** Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo xác định Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố là đúng người, đúng tội. Xét thấy lời nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, biên bản ghi lời khai, bản tự khai của các bị cáo và những chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 15 giờ ngày 15/3/2022, tại quán game của anh Lê Văn T thuộc tổ D, phường P, thành phố T. N, Phùng Tiến V, Trần Thị T có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khoảng 15 giờ 30 cùng ngày có Nông Thị L đến tham gia đánh bạc cùng V và Thuỷ. Khoảng 16 giờ cùng ngày có Lê Văn T cùng tham gia đánh bạc với T, T và L. Đến 17 giờ cùng ngày, khi T, T, L T đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát Hình sự Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc là 8.085.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

Do vậy các bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật đã quy định.

**- Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hành vi đánh bạc đã bị pháp luật nghiêm cấm, bởi nó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đồng thời còn gây hậu quả hết sức nghiêm trọng, cờ bạc là tệ nạn của xã hội cũ để lại, khi lao sâu vào con đường cờ bạc không những làm thiệt hại về tài sản của gia đình mà còn là một trong những nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Lỗi của các bị cáo là lỗi cố ý. Do vậy cần có hình phạt tương xứng với tội trạng của các bị cáo gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Các bị cáo đều là người chưa có tiền án, tiền sự do đó không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” và “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét về nhân thân của các bị cáo thì thấy: Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu.

Đánh giá vai trò của các bị cáo trong vụ án: Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm. Bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T đều là người trực tiếp thực hiện tội phạm.

Căn cứ vào tính chất, mức độ tội phạm do các bị cáo thực hiện, sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo.

Các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, có hoàn cảnh khó khăn, các bị cáo xin được cải tạo tại địa phương, đủ điều kiện áp dụng Điều 2 NQ 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương theo quy định tại Điều 65 BLHS cũng đủ tác dụng đấu tranh phòng ngừa tội phạm và cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta, tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm trở thành người có ích.

Xét thấy mức án từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 đến 18 tháng đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị khi luận tội đối với các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T là phù hợp.

Xét các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lời bất chính do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đề nghị của Viện kiểm sát về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

**\* Về những vấn đề khác:**

Về xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là số tiền 8.085.000 VNĐ (Tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành được xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng được xác định các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nhưng không có giá trị sử dụng do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước, theo quy định của pháp luật.

Thông báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

***Bồi các lễ nêu trên;***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T.

Xử phạt:

1. Bị cáo Trần Thị T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Phùng Tiến V 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Nông Thị L 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Lê Văn T 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo;

Thời gian thử thách 14 (Mười bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Giao bị cáo Trần Thị T cho UBND phường T, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên;  
Bị cáo Phùng Tiến V cho UBND xã S, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo*

*Nông Thị L cho UBND phường P, thành phố T. N, tỉnh Thái Nguyên; Bị cáo Lê Văn T cho UBND xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục.*

*Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.*

*Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự .

Phạt bị cáo Trần Thị T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Phạt bị cáo Phùng Tiến V số 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Phạt bị cáo Nông Thị L số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Phạt bị cáo Lê Văn T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

Sung quỹ nhà nước.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

\* Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 8.085.000 VNĐ (Tám triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng) tiền do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành và lưu hành;

\* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ gồm 52 quân bài, đã qua sử dụng.

*(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng số 264 ngày 26/7/2022 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).*

**3. Án phí:** Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/NQ –UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách Nhà nước.

**4. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo Trần Thị T, Phùng Tiến V, Nông Thị L, Lê Văn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh TN;
- VKS nhân dân TPTN;
- Công an TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh TN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;

**TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm**

**Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

- *Chi cục THA dân sự TPTN;*
- *Tòa án tỉnh TN;*
- *UBND nơi các bị cáo cư trú;*
- *Bị cáo;*
- *Lưu.*

**Trần Thị Thu Hà**